

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM**  
**Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc.**

Số: **6100** /BNN-KH

Hà Nội, ngày **05** tháng 11 năm 2010

V/v: Thông báo điều chỉnh kế hoạch vốn  
XDCB năm 2010.

Kính gửi: Vườn quốc gia Cát Tiên

Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-TTg ngày 19/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ ; Quyết định số 278/QĐ-BKH ngày 19/11/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước năm 2010 cho Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ văn bản số 4307/BNN-KH ngày 25 tháng 12 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2010;

Căn cứ văn bản số 3270/BNN-KH ngày 7 tháng 10 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2010;

Căn cứ văn bản số 14269/BTC-ĐT ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 3209/QĐ-BNN-XD ngày 31/10/2006 và số 4223/QĐ-BNN-XD ngày 31/12/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Vườn quốc gia Cát Tiên;

**THÔNG BÁO ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2010**

1. Tên dự án: Xây dựng Vườn quốc gia Cát Tiên
2. Địa điểm xây dựng: Đồng Nai, Lâm Đồng, Bình Phước
3. Địa điểm mở tài khoản: Đồng Nai
4. Thời gian khởi công - hoàn thành: 2007 - 2010.
5. Kế hoạch vốn đầu tư năm 2010:

*ĐVT: Triệu đồng*

| Cơ cấu vốn và nội dung đầu tư | TKKT và Dự toán được duyệt | Kế hoạch đã phân bổ | Kế hoạch điều chỉnh 2010 |
|-------------------------------|----------------------------|---------------------|--------------------------|
| <b>Tổng số:</b>               | <b>17.236</b>              | <b>8.000</b>        | <b>6.900</b>             |
| 1. Xây dựng                   | 13.485                     |                     |                          |
| 2. Quản lý dự án              | 252                        |                     |                          |
| 3. Tư vấn đầu tư              | 1.149                      |                     |                          |
| 4. Chi phí khác               | 102                        |                     |                          |
| 5. Dự phòng                   | 2.248                      |                     |                          |

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Bộ Tài chính (Vụ đầu tư);
- Kho bạc NN Đồng Nai;
- Cục QLXDCT, TCLN, Vụ TC;
- Lưu VT, KH.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH**  
**TH. VỤ TRƯỞNG**



**Bùi Tất Tiếp**